TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:106 /2018/HNGĐ-PT Ngày 05 - 7 - 2018
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hà***
Các Thẩm phán: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh***
Ông Nguyễn Vũ Đông

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ***Bà Đỗ Thúy Anh***- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: **Bà Trịnh Thu Tân**- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88 /2018/TLPT- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp " Hôn nhân và gia đình ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22 /2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Ba Vì bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95 /2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2018, Quyết đinh hoãn phiên tòa số 75/QĐ-HPT ngày 05/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Lê Hùng Minh** sinh năm 1966;
Địa chỉ: Đội 2, thôn Viên Châu, xã Cổ Đô, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Bùi Thị Thủy**, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Đội 2, thôn Viên Châu, xã Cổ Đô, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: **Chị Bùi Thị Thủy** là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn **Anh Lê Hùng Minh** trình bày: Anh kết hôn với chị Thủy

ngày 20/11/1991, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh Minh ở Đội 2, thôn Viên Châu, xã Cổ Đô, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội.Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Thủy có quan hệ ngoại tình với chủ thầu xây dựng tên Việt người Bắc Ninh. Anh đã nói chuyện với chị Thủy nhưng chị Thủy không nghe mà tiếp tục đi theo anh Việt. Do đó vợ chồng đã sống ly thân. Năm 2015 anh đã làm đơn xin ly hôn sau đó lại rút đơn nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị Thủy.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Mạnh Phúc sinh 1992 và Lê Phúc Bình sinh 1994. Hiện cháu Phúc, cháu Bình đã trưởng thành phát triển bình thường .

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn **Chị Bùi Thị Thủy** trình bày: Chị nhất trí với lời khai của anh Minh về quá trình kết hôn và chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân do anh Minh đi ngoại tình rồi về nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với anh Việt. Trên thực tế chị không ngoại tình, bản thân chị luôn cố gắng lao động để kiếm tiền lo cho cuộc sống gia đình. Anh Minh mới là người ngoại tình. Nay anh Minh xin ly hôn chị xác định vẫn còn tình cảm với anh Minh. Chị không muốn các con, các cháu rơi vào hoàn cảnh gia đình ly tán. Chị đề nghị tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Minh.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Mạnh Phúc sinh 1992 và Lê Phúc Bình sinh 1994. Hiện cháu Phúc, cháu Bình đã trưởng thành phát triển bình thường .

Về tài sản chung: Nếu phải ly hôn chị đề nghị được chia nhà để lấy nơi ở.

Tại bản án số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 26/ 4 /2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba vì đã xử và quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hùng Minh. Anh Lê Hùng Minh được ly hôn chị Bùi Thị Thủy.

Về tài sản chung và công nợ: Chưa giải quyết trong vụ án này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm chị Bùi Thị Thủy kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Chị Thủy giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và có lời khai xác định mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau và do anh Minh ngoại tình chị không mong muốn ly hôn.

Về con chung: Các con của chị đã trưởng thành, nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Nếu chị phải ly hôn chị đề nghị được chia nhà để lấy nơi ở.

Anh Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh có nguyện vọng đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện VKS có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, sửa án sơ thẩm về xác định con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên; sau khi nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Hùng Minh kết hôn với chị Bùi Thị Thủy ngày 20/11 /1991, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, vợ chồng không hiểu nhau.Anh Minh nghi ngờ chị Thủy có quan hệ ngoại tình, chị Thủy cũng nghi ngờ anh Minh có quan hệ ngoại tình. Từ khoảng năm 2013 cho đến nay anh chị sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh Minh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị Thủy. Chị Thủy khẳng định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị không đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Minh chị Thủy đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bản án sơ thẩm đã xử cho anh Minh được ly hôn chị Thủy là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Thủy. Bác kháng cáo của chị Thủy, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Về con chung : Anh chị có hai con chung là Lê Mạnh Phúc sinh 1992 và Lê Phúc Bình sinh 1994. Hiện cháu Phúc, cháu Bình đã trưởng thành phát triển bình thường nên không phải xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí: : Anh Lê Hùng Minh phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST, chị Bùi Thị Thủy không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2- Điều 308- BLTTDS;

Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị Thủy. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 26/ 4 /2018 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về phần con chung và xử như sau:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Hùng Minh. Anh Lê Hùng Minh được ly hôn chị Bùi Thị Thủy

[2] Về con chung: Xác định anh chị có hai con chung là Lê Mạnh Phúc sinh 1992 và Lê Phúc Bình sinh 1994. Hiện cháu Phúc, cháu Bình đã trưởng thành phát triển bình thường nên không phải xét.

[3] Về tài sản chung: Giành giải quyết sau bằng bản án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Anh Lê Hùng Minh phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST đã nộp tại BL số AG/2010/0008186 ngày 08/12/2017 Chi cục THADS Ba Vì, anh Minh đã nộp đủ án phí.

Chị Bùi Thị Thủy không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị Thủy 300.000 đồng án phí phúc thẩm đã nộp tại BL số AG/2010/0008459 ngày 26/ 4 /2018 Chi cục THADS Ba Vì.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:
+ *VKSTPHN*
+ TAND huyện Ba Vì
+Chi cục THADS. Huyện

Ba Vì
+ Đương sự
+ Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Hà